

Bản án số: 248/2023/HS-PT

Ngày 13 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán án - Chủ tọa phiên* Bà Đặng Thị Thơm;  
*tòa :*

*Các Thẩm phán án:* Ông Nguyễn Phan Nam;  
Ông Nguyễn Xuân Điền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phải ạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa :** Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Thế T, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh PT.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Phạm Thế T sinh ngày 8/7/1960; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Nơi sinh: HD; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phải ố CV, phải ường QT, tỉnh HD ; Nơi ở: phải ố Đ, phải ường BH, tỉnh HD ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Nghỉ hưu; Bố đẻ: Phải ạm Thế M (đã chết); Mẹ đẻ: Phải ạm Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, hiện ở phải ường BH, tỉnh HD; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp áp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở phải ường BH, thành phải ố HD, tỉnh HD; (Vắng mặt).

**- Người bị hại có kháng cáo:** Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu 10, xã TK, huyện LT, tỉnh PT ; (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2017, Nguyễn Như H làm dịch vụ đăng ký xe ô tô thuê (rút, chuyển hồ sơ đăng ký xe, nộp tiền lệ phí trước bạ, thủ tục đăng ký, đăng kiểm, bấm biển xe ô tô). Trong bộ hồ sơ đăng ký xe ô tô có giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (tiền lệ phí trước bạ) của các Ngân hàng, Kho bạc được ủy nhiệm thu tiền trên địa bàn tỉnh PT. Quá trình đó, H đã thu thập các mẫu giấy nộp tiền này và nảy sinh ý định làm giả giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước nhằm chiếm đoạt tiền chủ xe thuê, nhờ nộp tiền lệ phí trước bạ để làm thủ tục đăng ký xe. H biết Phạm Thế T cũng làm dịch vụ như H ở thành phố ố HD, làm được con dấu giả nên đã thuê T làm các mẫu dấu của Ngân hàng, Kho bạc, dấu chức danh, dấu đã thu tiền, mỗi con dấu có giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. H và T thống nhất gửi mẫu dấu và trả dấu, thanh toán tiền qua xe khách tuyến PT - HD.

Từ năm 2017 đến năm 2018, Phạm Thế T đã làm các con dấu giả và chuyển cho Nguyễn Như H các loại dấu là:

Loại thứ nhất: 10 con dấu của cơ quan, tổ chức gồm: Dấu Kế toán Kho bạc nhà nước thị xã PT, Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện LT, Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện YL, Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện TN, Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện TS, Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện TB, Phòng giao dịch T chi nhánh HV, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện H – PT II; Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện PN – PT, Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện PN - PT II;

Loại thứ hai: 15 con dấu tên chức danh của các cơ quan, tổ chức nêu trên.

Loại thứ ba: 09 con dấu đã thu tiền theo mẫu của các cơ quan, tổ chức trên.

Tổng các lần làm dấu xong, Nguyễn Như H đã trả cho Phạm Thế T số tiền thuê là 7.000.000 đồng.

Cũng trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, H đã đưa ra thông tin mình có mối quan hệ có thể xin áp mức lệ phí trước bạ xe ô tô thấp, làm thủ tục rút, chuyển hồ sơ, làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm xe ô tô nhanh, không cần trả công. H đã tiếp cận nhân viên tư vấn bán hàng của các hãng xe Toyota PT, Toyota VP; Vinfast, Honda, Mazda, Hyundai, Mitsubishi trên địa bàn tỉnh PT và các chủ xe có nhu cầu để nhận làm thủ tục đăng ký xe, sang tên đổi chủ xe ô tô bao gồm cả nộp tiền lệ phí trước bạ. H đã thông qua Nguyễn Văn L, Đặng Văn D, Nguyễn Quốc H, Bùi Văn N là nhân viên bán hàng của các hãng xe Toyota PT, Toyota VP, Mitsubishi PT nhận 99 bộ hồ sơ đăng ký xe ô tô, ngoài ra H thông qua quen biết với Đỗ Thị Hồng N, Lã Anh C, Triệu Quang T, Lê Văn H, Vũ Văn D, Mai Nam H, Nguyễn Thịnh T, Nguyễn Văn T đều là những người mua bán xe cũ nhận 14 bộ hồ sơ đăng ký xe ô tô và trực tiếp nhận 46 bộ hồ sơ và tiền đăng ký xe ô tô của các chủ xe (lệ phí trước bạ) sau đó H dùng các con dấu

giả mua của T đóng vào 160 Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước do H thuê Nguyễn Thị Thanh L làm dịch vụ phải ô tô, đánh máy vi tính soạn in ấn và H đã thực hiện đăng ký, sang tên trót lọt 160 xe ô tô các loại (trong đó có 01 xe ô tô của H ). Tổng số tiền thuế trước bạ mà H đã chiếm đoạt của 159 chủ xe là 7.017.649.800 đồng (Bảy tỷ không trăm mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm đồng). Trong đó H đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Ngọc S 89.000.000đ (Tám mươi chín triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 340/TB-TA ngày 01/8/2022, Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 270/TB-TA ngày 25/8/2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 323/TB-TA ngày 29/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh PT quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 341; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Như H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2021.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thế T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 38; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thế T 02 (Hai) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/7/2022, bị cáo Phạm Thế T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người bị hại là Anh Nguyễn Ngọc S có đơn kháng cáo đề ngày 29/7/2022 và ngày 05/01/2023 với nội dung đồng ý về tội danh và hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo Nguyễn Như H và bị cáo Phạm Thế T nhưng không đồng ý về phải ân xử lý vật chứng và cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm .

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn H T vắng mặt. Người bị hại Nguyễn Ngọc S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm kết luận: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thế T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng phải áp luật. Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 52 Bộ luật Hình sự để Xử phạt bị cáo T 02 (Hai) năm tù là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo T. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phải ù hợp.

Xét kháng cáo của người bị hại Nguyễn Ngọc S : Đơn kháng cáo ngày 05/01/2023 có nội dung bị hại đồng ý về tội danh và hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo H và bị cáo T nhưng có ý kiến về phải ần xử lý vật chứng và cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm nên căn cứ Điều 333 Bộ luật Hình sự để xem xét phải ạm vi kháng cáo của anh Sáng.

Về kháng cáo của anh S cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm nhưng anh S không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét việc bỏ lọt tội phạm. Trường hợp sau này anh S có tài liệu chứng cứ thì anh S có quyền nộp đơn tố giác tội phạm đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và quyết định về phải ần xử lý vật chứng giao đăng ký xe ô tô bản gốc 19A-247.09 cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh PT để buộc các chủ xe phải nộp lệ phải í trước bạ vào ngân sách nhà nước theo quy định của phải áp luật là phải ù hợp và đúng quy định của phải áp luật. Sau khi anh S nộp đầy đủ lệ phí trước bạ, thực hiện đăng ký theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của phải áp luật thì Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh PT trả giấy đăng ký xe.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thế T và người bị hại Nguyễn Ngọc S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phải iên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 07/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh PT mở phiên tòa xét xử công khai bị cáo Phải ạm Thế T có mặt, người bị hại là Anh Nguyễn Ngọc S vắng mặt. Ngày 14/7/2022, bị cáo Phạm Thế T có đơn

kháng cáo. Ngày 22/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh PT giao Bản án hình sự sơ thẩm cho anh Sáng. Ngày 29/7/2022 và ngày 05/01/2023 anh S có đơn kháng cáo. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự kháng cáo của bị cáo Phạm Thế T và của người bị hại Nguyễn Ngọc S là trọng thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phải úc thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị cáo: Bị cáo Phạm Thế T đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập số 12775 ngày 02/3/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ấn định thời gian xét xử phúc thẩm là 8h00 ngày 17/3/2023, bị cáo có đơn đề nghị hoãn phiên tòa . Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ Điều 352 Bộ luật Tố tụng hình sự hoãn phiên tòa lần một.

Ngày 09/4/2023, Bị cáo T tiếp tục có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với nội dung Bị cáo đã nhận được Giấy triệu tập số 17138 ngày 28/3/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ấn định thời gian xét xử phúc thẩm là 8h00 ngày 13/4/2023 nhưng do bị cáo bị ốm (không gửi kèm bệnh án, không có xác nhận của Bệnh viện). Xét thấy đây là phiên tòa xét xử phúc thẩm mở lần hai nên căn cứ Điều 351 Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt bị cáo T .

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thế T :

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thế T tại phiên tòa sơ thẩm phải phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp lời khai của các chủ xe (chủ phải ương tiện), của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định chữ viết, chữ ký, con dấu; các giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, kết quả cung cấp của Cơ quan Thuế, đơn vị được ủy nhiệm thu lệ phí trước bạ; vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2017 đến năm 2018, T đã làm các con dấu giả và chuyển cho Nguyễn Như H các loại dấu cụ thể có 10 con dấu của cơ quan, tổ chức gồm: Dấu Kế toán Kho bạc nhà nước thị xã PT , Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện LT , Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện YL , Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện TN , Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện TS , Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện TB , Phòng giao dịch T, chi nhánh HV , Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện H– PT II; Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện PN – PT , Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện PN - PT II; 15 con dấu tên chức danh của các cơ quan, tổ chức nêu trên; 09 con dấu đã thu tiền theo mẫu của các cơ quan, tổ chức trên. T được hưởng lợi 7.000.000đ từ H . Hành vi của bị cáo Phạm Thế T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Phạm Thế T là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến

hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác cho nên cần phải được xét xử nghiêm minh. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính, đã tích cực hợp tác với cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hưng Yên cung cấp thông tin để cơ quan điều tra bắt được đối tượng truy nã nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ phải áp dụng. Bị cáo T có bố đẻ là Phạm Thế M (đã chết) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, Trung đoàn 42 Anh hùng tặng Kỷ niệm Chương trung dũng ghi nhớ công lao nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Theo Công văn số 253/CV-ANĐT ngày 15/6/2022 của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên bị cáo T bị bệnh Nang dưới hố niệu sau/Tăng huyết áp/nang thận tiên lượng nặng. Theo phải iếu khám bệnh ngày 21/6/2022 Bệnh viện Trung ương quân đội 108 kết luận U gan phải , có chỉ định phải phẫu thuật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để Xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 (Hai) năm tù là thỏa đáng. Tại cấp phải úc thẩm, bị cáo không có tài liệu chứng cứ mới làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt cũng như xin hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Đại Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thế T là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại Nguyễn Ngọc S :

Xét nội dung đơn kháng cáo ngày 05/01/2023 và trình bày kháng cáo của anh S tại phiên tòa phúc thẩm , căn cứ Điều 333 và Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Anh S cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm nhưng anh S không nêu và không chỉ rõ được cá nhân, tổ chức nào có hành vi vi phạm phải áp dụng hình sự trong vụ án này nên nội dung kháng cáo nêu trên không được chấp nhận. Trường hợp có căn cứ để chứng minh cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm phải áp dụng hình sự thì anh S gửi đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của phải áp dụng.

Đối với kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử lý vật chứng giao đăng ký xe ô tô bản gốc 19A-247.09 cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh PT để buộc các chủ xe phải nộp lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước theo quy định của phải áp dụng. Anh S không đồng ý nộp 89.000.000 đồng mà cho rằng anh đã đưa số tiền này cho bị cáo Nguyễn Như H nên bị cáo H phải có trách nhiệm nộp. Xét thấy theo quy định tại Luật phí và lệ phí 2015 anh S phải có nghĩa vụ nộp lệ phí đăng ký xe. Sau khi anh S nộp đầy đủ lệ phí trước bạ, thực hiện đăng ký theo đúng quy định trình tự, thủ tục của phải áp dụng thì Phòng

Cảnh sát giao thông Công an tỉnh PT trả giấy đăng ký xe cho anh Sáng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Như H phải trả cho anh S số tiền 89.000.000 đồng đã nhận của anh Sáng; còn anh S phải nộp lệ phí trước bạ vào ngân sách theo quy định của phải áp luật là đúng. Sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực, anh S có quyền yêu cầu bị cáo Nguyễn Như H thi hành án nghĩa vụ dân sự đối với anh S theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Ngọc S. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có cơ sở.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Phạm Thế T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phải úc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực phải áp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thế T và kháng cáo của người bị hại Nguyễn Ngọc S; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh PT. Cụ thể:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thế T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, Điều 38, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Phạm Thế T 02 (Hai) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phải ân xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo Nguyễn Như H đối với người bị hại là Anh Nguyễn Ngọc S. Cụ thể: Buộc bị cáo Nguyễn Như H phải trả cho chủ xe (Anh Nguyễn Ngọc S) tiền lệ phí trước bạ đã nhận là 89.000.000 đồng (Tám mươi chín triệu đồng). Giao lại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh PT đăng ký xe ô tô bản gốc 19A-247.09 của chủ xe Nguyễn Ngọc S để buộc chủ xe phải nộp lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước theo quy định phải áp dụng pháp luật. Sau khi chủ xe nộp đầy đủ lệ phí trước bạ, thực hiện đăng ký theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của phải áp luật thì Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh PT trả lại đăng ký xe cho chủ xe.

2. Án phí: Bị cáo Phạm Thế T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực phải áp dụng kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực phải áp dụng kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHẢI ÁN**

**THẨM PHẢI ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Nguyễn Xuân Điền**

**Nguyễn Phải an Nam**

**Đặng Thị Thơm**

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh PT ;
- VKSND tỉnh PT ;
- Cục THADS tỉnh PT ;
- Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh PT ;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, VP, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHẢI ÚC  
THẨM  
THẨM PHẢI ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Đặng Thị Thơm**